TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/KDTM-ST
Ngày: 26-12-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Kim Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Đông**.

2. Ông **Tăng Văn Chín.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hằng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ *tham gia phiên toà:* Không.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-KDTM ngày 21 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-KDTM ngày 08/12/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại DKHG.**

Địa chỉ: Ấp PT, xã TPT, huyện CTA, tỉnh HG.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn D** – Chủ tịch Công ty.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Trần Ngọc V** – Phó Giám đốc; Địa chỉ: Số 35 TĐ, Phường 1, thành phố CL, tỉnh ĐT. (Văn bản ủy quyền ngày 15/6/2023) – Có mặt.

- *Bị đơn*: **Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ sản xuất MTP.**

Địa chỉ: Số 29, MVB, khu vực TP1, phường TH, quận N, thành phố C.

Đại diện theo phát luật: Ông **Nguyễn Minh Đ** – Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 15/6/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại DKHG, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Trần Ngọc V trình bày*:

Ngày 19/7/2021, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại DKHG (Công ty DKHG) có ký kết hợp đồng mua bán xăng dầu thương nhân phân phối xăng dầu số 02/HĐ.TNPP-2021 (Hợp đồng năm 2021) với Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ sản xuất MTP (sau đây gọi là Công ty MTP) với nội dung: Công ty MTP đồng ý làm thương nhân phân phối xăng dầu cho Công ty DKHG gồm các mặt hàng: Xăng không chì RON 95 (xăng RON 95), nhiên liệu điêzen DO 0.05S (DO 0.05S), điêzen 0.001S, xăng E5 Ron 92, sau đây gọi chung các mặt hàng trên là hàng hóa. Số lượng, chủng loại hàng hóa xăng dầu được Công ty DKHG giao cho Công ty MTP theo kế hoạch, thông báo và đơn đặt hàng cụ thể của Công ty MTP gởi trước đó cho Công ty DKHG. Về phương thức thanh toán theo hình thức lưu thông mua bán hàng hóa, bên mua thanh toán theo hình thức gối đầu hàng tháng trong phạm vi nợ 400.000.000 đồng và Công ty MTP có trách nhiệm thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng do Công ty DKHG chỉ định. Thời hạn hợp đồng đến hết ngày 31/12/2022.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty DKHG đã tiến hành giao hàng đầy đủ theo đúng số lượng, chất lượng và thời hạn theo yêu cầu của Công ty MTP đúng với thỏa thuận hợp đồng đã ký nhưng phía Công ty MTP đã không trả tiền hàng tháng, cụ thể theo biên bản xác nhận công nợ hàng tháng giữa các bên từ tháng 08/2021 đến tháng 03/2023 phía Công ty MTP đã không thực hiện việc thanh toán số tiền nợ mua xăng dầu cho Công ty DKHG như đã cam kết trong hợp đồng và theo Hợp đồng này thì Công ty MTP còn nợ Công ty DKHG số tiền 421.629.820 đồng. Do dư nợ bị đơn vượt 400.000.000 đồng nên nguyên đơn không tiếp tục bán hàng cho bị đơn (chứ không phải không có hàng hóa bán cho bị đơn) và các bên đã không mua bán hàng hóa từ tháng 8/2022.

Ngày 01/01/2023, các bên tiếp tục ký hợp đồng mua bán xăng dầu thương nhân phân phối xăng dầu số 02/HĐ.TNPP-2023 với nội dung tương tự hợp đồng năm 2021 với thời hạn hợp đồng đến hết ngày 31/12/2028. Việc các bên tiếp tục ký hợp đồng này do nếu các bên thỏa thuận phương án tiếp tục mua bán thì tính dư nợ tiếp theo cho phù hợp. Tuy nhiên, sau khi ký hợp đồng này thì các bên chỉ thực hiện việc mua bán hàng hóa không nhiều và phía bị đơn cũng không thanh toán nợ đối với hợp đồng năm 2021.

Vào các ngày 04/4/2023 và 04/5/2023 Công ty DKHG đã gởi các Thông báo số 22/DKHG, số 25/DKHG về việc yêu cầu Công ty MTP thanh toán nợ mua xăng dầu là 421.629.820 đồng (nợ của hợp đồng năm 2021) nhưng đến nay Công ty MTP vẫn không thanh toán số tiền nợ mua xăng dầu mặc dù Công ty DKHG đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở.

Nay nguyên đơn Công ty DKHG yêu cầu bị đơn Công ty MTP phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số nợ xăng dầu gồm: nợ gốc là 421.429.820 đồng, nợ lãi tính đến ngày 26/12/2023 (tính lãi từ ngày 04/5/2023 – ngày thông báo nhắc nợ đến ngày 26/12/2023 - ngày xét xử, lãi suất là *12%/năm theo lãi suất vay Ngân hàng Vietcombank trên cơ sở tại mục 8.3 của Hợp đồng*) là 32.590.555 đồng (4.214.290 đồng/tháng x 7 tháng 22 ngày) và yêu cầu tiếp tục tính lãi với mức lãi suất 12%/năm cho đến khi bị đơn thanh toán hết nợ cho nguyên đơn. Đối với phần nợ gốc có chênh lệch so với giấy xác nhận công nợ vì vừa qua Công ty MTP có mua hàng hóa của nguyên đơn và chuyển dư 200.000 đồng nên cấn trừ còn lại số nợ gốc nêu trên.

* *Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày*: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ sản xuất MTP (công ty MTP) thừa nhận có ký kết hợp đồng mua bán xăng dầu thương nhân phân phối xăng dầu số 02/HĐ.TNPP-2021 ngày 19/7/2021 và số 02/HĐ.TNPP-2023 ngày 01/01/2023 với Công ty DKHG với các nội dung như nguyên đơn trình bày. Bị đơn thừa nhận còn nợ Công ty DKHG số tiền nợ gốc 421.429.820 đồng. Đối với nợ lãi thì bị đơn không đồng ý thanh toán vì các bên không thỏa thuận về lãi suất, theo thỏa thuận mua bán thì các bên thống nhất phương thức thanh toán theo hình thức mua bán lưu thông hàng hóa bên mua được quyền nợ gối đầu trong phạm vi 400.000.000 đồng nếu vượt qua 400.000.000 đồng thì bên mua phải thanh toán để nợ về 400.000.000 đồng. Còn về thời gian để số nợ trong phạm vi 400.000.000 đồng như thế nào thì các bên không thỏa thuận. Các bên ngưng mua bán hàng hóa với nhau từ tháng 8/2022, do bên bán không có hàng hóa để bán cho bị đơn. Ngoài ra, việc chậm trả nợ cho nguyên đơn do trong thời gian vừa qua, tình hình kinh tế thị trường có nhiều khó khăn nói chung. Nay Công ty MTP đồng ý trả nợ gốc cho nguyên đơn với thời gian: Đến ngày 31/12/2023, sẽ trả 100.000.000 đồng; Đến ngày 31/3/2024, trả hết số nợ còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Phía bị đơn có đơn xin dời phiên tòa với lý do người đại diện Công ty có lịch công tác xa không trở về kịp để tham gia phiên tòa, tuy nhiên xét lý do xin hoãn phiên tòa là không chính đáng. Do vậy, xét phía bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Xét nguyên đơn Công ty DKHG yêu cầu bị đơn Công ty MTP có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền mua bán hàng hóa với tổng số tiền là 454.020.375 đồng. Do vậy xác định đây là quan hệ tranh chấp "*Hợp đồng mua bán hàng hóa*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về yêu cầu nợ gốc: Xét nguyên đơn, bị đơn thống nhất ngày 19/7/2021 và ngày 01/01/2023 các bên có ký kết hợp đồng mua bán xăng dầu thương nhân phân phối xăng dầu số 02/HĐ.TNPP-2021 và 02/HĐ.TNPP-2023. Theo đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua hàng hóa còn thiếu là 421.429.820 đồng dựa trên biên bản xác nhận công nợ tháng 03/2023 (có cấn trừ 200.000 đồng do bị đơn mua hàng hóa thanh toán dư) và bị đơn thừa nhận còn nợ tiền hàng hóa chưa thanh toán như nguyên đơn yêu cầu. Nay Công ty MTP đồng ý trả cho Công ty DKHG số tiền 421.429.820 đồng nhưng đề nghị được trả làm 02 đợt (Ngày 31/12/2023, trả 100.000.000 đồng; Ngày 31/3/2024, trả hết số nợ còn lại) nhưng nguyên đơn không đồng ý. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định "Một *bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*". Do vậy, căn cứ Điều 50 Luật Thương mại, xét việc Công ty DKHG yêu cầu Công ty MTP phải thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc 421.429.820 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất: Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi tính từ ngày 04/5/2023 – ngày thông báo nhắc nợ đến ngày 26/12/2023 - ngày xét xử, lãi suất là 12%/năm với số tiền là 32.590.555 đồng. Thấy rằng, tại mục 4.3, 4.5, 5.1, 8.2.2, 8.3 của Hợp đồng 02/HĐ.TNPP-2021 và các bên thống nhất rằng phương thức thanh toán theo hình thức lưu thông mua bán hàng hóa, bên mua thanh toán theo hình thức gối đầu hàng tháng trong phạm vi nợ 400.000.000 đồng, cũng như các bên thống nhất việc ngưng mua bán hàng hóa từ tháng 8/2022 cho đến nay và số dư nợ là 421.629.820 đồng. Do vậy, có cơ sở xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ tháng 9/2022, tuy nhiên đến ngày 04/4/2023 phía nguyên đơn mới có thông báo yêu cầu thanh toán nợ và bắt đầu yêu cầu lãi từ ngày 04/5/2023 (lần thông báo thứ 2) là đã tạo điều kiện cho bị đơn thanh toán nợ. Nhưng nguyên đơn căn cứ vào mục 8.3 của Hợp đồng và cho rằng do bị đơn không thanh toán nợ nên nguyên đơn phải vay nợ bên thứ ba để yêu cầu lãi suất, thấy rằng tại mục 8.3 nêu thỏa thuận về bồi thường thiệt hại, bên yêu cầu phải chứng minh thiệt hại và mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu của Ngân hàng Vietcombank là phần tiền lãi trả chậm trên phần thiệt hại. Do vậy, đối với việc chậm thanh toán nợ của bị đơn cần áp dụng quy định về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán quy định tại Điều 306 Luật Thương mại, theo đó lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm được căn cứ vào mức lãi suất của liên ngân hàng (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam) tương ứng trung bình là 13,32%/năm. Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi suất 12%/năm kể từ ngày 04/5/2023 với số tiền 32.590.555 đồng là có lợi cho bị đơn, do vậy cần chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với số tiền nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 30, 35, 39, 92, 147, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 50, 306 Luật Thương mại;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** <u>Tuyên án</u>**:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ sản xuất MTP có trách nhiệm trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại DKHG tổng số tiền là 454.020.375đ (Bốn trăm năm mươi bốn triệu không trăm hai mươi nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó: Nợ gốc là 421.429.820 đồng, nợ lãi 32.590.555 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ sản xuất MTP phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 22.160.815đ (Hai mươi hai triệu một trăm sáu mươi nghìn tám trăm mười lăm đồng).

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại DKHG được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 10.554.000đ (Mười triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0004173 ngày 20/10/2023.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Hoàng Thị Kim Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Tăng Văn Chín **Nguyễn Văn Đông** **Hoàng Thị Kim Hưng**